TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1993

HKTT: Số 42 tổ 45 cụm 8, Phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Và **anh Phạm Văn T, sinh năm 1993**

HKTT: Số 42 tổ 45 cụm 8, Phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại bản tự khai, chị M anh T trình bày:

Vợ chồng tôi kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường Y, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và không tổ chức hòa giải. Chúng tôi thống nhất thỏa thuận Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 03 con chung là Phạm Huyền A(nữ) sinh ngày 04/02/2014, Phạm Minh A(nữ) sinh ngày 07/12/2015 và cháu Phạm Bảo A(nữ) sinh năm 01/10/2018. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu lệ phí LHST.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Huyền M và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị M anh T xác định có 03 con chung là Phạm Huyền A (nữ), sinh ngày 04/02/2014, Phạm Minh A (nữ), sinh ngày 07/12/2015 và cháu Phạm Bảo A (nữ), sinh ngày 01/10/2018. Anh T chị M thỏa thuận: Chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung sau ly hôn và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà đất*: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- *Về công nợ*: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Huyền M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo b iên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0002544 ngày 27 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Y, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: /2014 ngày 07/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Đào Đức C